TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày 03-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Hồng Thắng

Thẩm phán: Bà Phạm Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Hồng Hạnh

Ông Giàng A Ngài

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà**:* Ông Ngô Tiến Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Lý Càn P (tên gọi khác: Lý Văn D), sinh năm 1961, nơi sinh: xã X, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; đoàn thể, đảng: Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 122-QĐ/UBKTHU ngày 10/6/2019 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy H, tỉnh Tuyên Quang); trình độ văn hóa (học vấn) lớp 5/10; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Dao P1 và bà Hoàng Thị G (Đều đã chết); Có vợ La Thị P2, sinh năm 1969 và con 06 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/6/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

- *Người bào chữa cho bị cáo (do Tòa án chỉ định):* Ông Hoàng HB – Luật sư Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang, *có mặt.*

Địa chỉ: Tổ 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị hại:* Bà La Thị P2, sinh năm 1969; *có mặt*.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bà Lại Khoa L - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang, *có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lý Thị L, sinh năm 1999, *có mặt;*

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người làm chứng*

1. Anh La Thanh P3, sinh ngày 12/10/2001, *vắng mặt;*

2. Ông La Văn L1 *(là người giám hộ của người làm chứng La Thanh P3) vắng mặt.*

Đều cư trú tại: Xóm 20, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

3. Anh Lý Thanh Q, sinh ngày 06/4/2004; *có mặt;*

4. Chị Lý Thị D, sinh năm 1996 *(là người giám hộ của người làm chứng Nguyễn Thanh Quang)*; *có mặt;*

5. Ông Tày Văn T, sinh năm 1968; *vắng mặt;*

6. Bà Bàn Thị G2, sinh năm 1963; *vắng mặt;*

7. Chị Lý Thị N (tên gọi khác: H); *vắng mặt;*

8. Anh Lý Càn T1, sinh năm 1982; *vắng mặt;*

9. Anh Lý Thanh K, sinh năm 1974; *vắng mặt;*

10. Chị Lý Thị P4 (tên gọi khác: L), sinh năm 1993; *vắng mặt;*

Đều cư trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 27/5/2019, Lý Càn P (tên gọi khác: Lý Văn D), cư trú tại thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang cùng Lý Thanh Q, sinh ngày 06/4/2004, Lý Thị L (đều là con của P), Lý Càn X (cùng thôn), La Thanh P3, sinh ngày 12/10/2001, trú tại xóm 20, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (là cháu P đến chơi) ăn cơm uống rượu tại nhà P, ăn xong X đi về nhà, P3 và Q đi chơi còn L ngủ dưới bếp.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, bà La Thị P2 (vợ P), sau khi hộ tuốt lúa, ăn uống tại nhà ông Đặng Văn D (ở cùng thôn) về nhà. Lúc này P đang ngồi uống nước thì giữa P và bà P2 đã xảy ra to tiếng, cãi chửi nhau về việc bà P2 hay đi giao lưu uống rượu (trước đó vợ chồng P thường xuyên cãi chửi nhau). Nghe tiếng cãi nhau P3, Q và ông Tày Văn T (ở cùng thôn) đi vào nhà. Ông T khuyên can P và P2, bà P2 lúc đó đứng gần cửa nhà, nhặt chiếc ghế bằng gỗ kích thước 27cm x 13cm x 9cm giơ lên định ném P thì ông T, Q và P3 can ngăn nên bà P2 không ném được. Thấy vậy, P tiến đến chỗ bà P2, dùng tay phải tát vào mặt bà P2. Bà P2 chạy ra ngoài sân, lấy 01 đoạn cây bằng gỗ (dài 97 cm, đường kính một đầu 2,6 cm, một đầu 2,3 cm) quay vào đứng trước cửa nhà, còn P đi xuống bếp lấy 01 con dao quắm (dài 60 cm, phần dao bằng sắt dài 39 cm, phần cán gỗ

dài 21cm) quay lên nhà, mục đích chém bà P2. Khi thấy P đến gần, lúc này bà P2 đang đứng ở cửa nhà, bà P2 dùng tay phải cầm đoạn gậy vụt P, ông T đứng cạnh can thì bị bà P2 vụt trúng chân trái, bà P2 tiếp tục dùng gậy vụt nhiều nhát về phía P, trong đó 01 nhát trúng gò má phải, 01 nhát trúng tay phải P. Bị vụt trúng người, P tay phải cầm dao quắm lao vào chém bà P2 liên tiếp, 01 nhát trúng cẳng tay phải, 01 nhát trúng cổ tay trái, khi P tiếp tục giơ dao nhằm vào khu vực cổ bà P2 chém, thì P3 đẩy bà P2 tránh nên dao chém trượt trúng bả vai phải bà P2. Bà P2 bỏ chạy ra sân thì bị ngã, P đuổi theo, lúc này bà P2 đang trong tư thế ngồi, P tiếp tục lao vào dùng dao chém liên tiếp 04 nhát vào người bà P2, trong đó 01 nhát trúng trán phải, 01 nhát trúng thái dương phải, 02 nhát trúng vùng chẩm bà P2. P3 và Q chạy tới can ngăn, dao quắm P đang cầm rơi xuống đất, Q dùng chẫn dẫm lên, P cúi người xuống giật con dao khiến phần cán bằng gỗ bị gãy rời ra khỏi chuôi dao, P tay phải cầm dao quắm (phần dao bằng sắt dài 39 cm) lao đến chỗ bà P2, mọi người ngăn cản lại, bà P2 bỏ chạy ra phía ngoài đường.

Lý Thị L đi ra theo và dìu bà P2 sang ngồi ở sân nhà chị Lý Thị N (tên gọi khác: H ở cùng thôn, cách cổng nhà bà P2 23,5 mét). Nghe thấy tiếng đánh chửi nhau, bà Bàn Thị G2 (là mẹ của N) và anh Lý Càn T1 (ở cùng thôn) đến sân nhà chị N, thấy trên người bà P2 có nhiều vết thương chảy máu, bà G2 và L băng bó vết thương cho bà P2, sau đó L đi gọi xe ôtô để đưa bà P2 vào bệnh viện cấp cứu, Q đi báo thôn đến giải quyết.

Khoảng 03 đến 04 phút sau, trong khi mọi người vẫn đang băng bó vết thương cho bà P2, P tay phải cầm dao quắm đi từ nhà sang, đến chỗ bà P2 đang ngồi, P giơ dao chỉ về phía bà P2 nói "*mày thích chết không*", thấy thái độ P hung hãn, mọi người can ngăn nhưng P không nghe, P đi đến đứng đối diện bà P2, tay phải P cầm dao quắm giơ lên chém thẳng 01 nhát từ trên xuống dưới, trúng đỉnh đầu khiến bà P2 ngã gục xuống, P nói "*chết thì khiêng về nhà, sáng mai chôn luôn*" rồi cầm dao đi về nhà, lúc này khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày.

Ngay sau đó, bà P2 được mọi người đưa vào Bệnh viện đa khoa huyện H cấp cứu, sau đó được chuyển xuống Bệnh đa khoa tỉnh Tuyên Quang tiếp tục điều trị.

*Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 145/2019/TgT ngày 24/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang đối với thương tích của La Thị P2:

Vùng trán cách trên cung lông mày bên phải 1,5 cm có 01 sẹo kích thước 3cm x 0,2cm, hướng từ trên xuống dưới từ ngoài vào trong, sẹo màu hồng, phẳng, bờ mép sắc gọn.

Vùng thái dương phải có sẹo nằm ngang kích thước 8cm x 0,2cm, hướng từ trước ra sau, sẹo màu hồng, phẳng, bờ mép sắc gọn.

Vùng đỉnh đầu bên trái có sẹo kích thước 6,5cm x 0,2cm, hướng từ trước ra sau, sẹo màu hồng, phẳng bờ mép sắc gọn.

Vùng chẩm bên trái có 02 sẹo: Sẹo phía dưới kích thước 6cm x 0,2cm, hướng nằm ngang, sẹo màu hồng, phẳng, bờ mép sắc gọn; sẹo phía trên kích

thước 6,5cm x 0,2cm hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, sẹo màu hồng, phẳng, bờ mép sắc gọn.

Mặt trước ngoài cổ tay trái có sẹo hình "Z" các cạnh 4cm; 3,5cm và 2cm, sẹo màu hồng, mềm, phẳng, bờ mép sắc gọn (*sẹo phẫu thuật mở rộng vết thương*), vận động khớp cổ tay còn đau, tê bì mất cảm giác ngón cái và ngón trỏ tay trái.

Mặt trước trong khủy tay phải có sẹo kích thước 2,5cm x 0,3cm hướng từ trên xuống dưới từ trong ra ngoài, sẹo màu hồng, phẳng, bờ mép sắc gọn.

Sau vai phải có 02 sẹo kích thước 2,5cm x 0,3cm và 2,5cm x 0,2cm, sẹo màu hồng, phẳng, bờ mép sắc gọn, vận động khớp vai được bình thường, ngoài ra thân thể La Thị P2 không còn dấu vết vết thương nào khác. Kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vỡ xương sọ: 11%;
- Các sẹo kích thước như mô tả: 11% (Sẹo trên đầu, hai tay, vai do bị chém);
- Đứt nhánh thần kinh quay tay trái: 11%;
- Đứt động mạch quay tay trái đã khâu nối kết quả tốt: 4%;
- Đứt gân gấp dài ngón cái đã khâu nối: 3%.

2. Cơ chế, vật gây thương tích:

Các thương tích như trên là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

3. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y. Áp dụng: Chương 2 mục I điểm 2.2; Mục VII điểm 3.14; Chương 3 mục II điểm 3.1; Chương 8 mục III điểm 5.3; Chương 9 mục I điểm 4.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 34% (*Ba mươi tư phần trăm*) theo phương pháp cộng lùi.

* Tại Kết luận giám định số 435/GĐSH (PC09) ngày 23/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang về dấu vết thu giữ trên con dao quắm (ký hiệu A1), dấu vết thu giữ trên gậy gỗ (ký hiệu A2), dấu vết thu giữ tại hiện trường (ký hiệu A3, A4, A5, A6, A7, A8) có phải máu người không, nhóm máu. Kết luận: Dấu vết bám dính trên con dao quắm, dấu vết bám dính trên gậy gỗ, dấu vết thu tại hiện trường là máu người, thuộc nhóm máu O. (La Thị P2 thuộc nhóm máu O, tại bản sao bệnh án bút lục số 86 và bút lục số 117).

* Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 127/2019/TgT ngày 10/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang đối với thương tích của Lý Càn P (Lý Văn D):

Vùng mí dưới mắt phải có vết bầm tụ máu đang thoái hóa màu vàng xanh, kích thước 4cm x 3cm.

Mặt sau ngoài cẳng tay phải có vết bầm tụ máu đang thoái hóa màu vàng xanh, kích thước 23cm x 7cm. Vận động cẳng bàn tay được bình thường.

Các vết bầm tím vùng cánh tay phải và mặt trong đùi trái được ghi nhận trong biên bản xem xét dấu vết của Công an huyện H hiện đã khỏi không còn dấu vết.

Ngoài ra trên cơ thể Lý Càn P hiện tại không còn thương tích nào khác.

Kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Các vết sưng nề, bầm tím như mô tả trên sau một thời gian sẽ khỏi không để lại di chứng.

2. Cơ chế, vật gây thương tích:

Các thương tích như trên là do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

3. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y. Áp dụng: Chương 2 mục I điểm 1.1 và Chương 9 mục I điểm 1.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 0% (*Không phần trăm*).

Bản Cáo trạng số 24/CT-VKS-P1 ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Lý Càn P (Lý Văn D) về tội Giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Phần tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội: giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lý Càn P như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: *Tuyên bố:* Bị cáo Lý Càn P (tên gọi khác: Lý Văn D) phạm tội "Giết người". Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 57 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lý Càn P (tên gọi khác: Lý Văn D) từ 13 năm đến 14 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/6/2019.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Lý Càn P đã bồi thường 10.000.000 đồng cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng gồm:

- 01 (một) con dao bằng kim loại (dao Quắm), bản dao cong vát từ sống dao về lưỡi dao, dao có kích thước dài cả khuy là 39cm, bản dao chỗ rộng nhất là 5,1cm, bản dao đã han gỉ bám dính đất màu vàng và dấu vết màu nâu (nghi máu người) dao bị gẫy chuôi gỗ một phần chuôi dao gẫy ngậm ở khuy dao (phần chuôi gỗ gẫy ngậm ở khuy dao dài 10cm);

- 01 (một) chuôi dao bằng gỗ tròn đường kính phần cuối chuôi dao là 3,5 cm, đầu còn lại của chuôi dao có vết gẫy còn mới trên chuôi dao có vết nứt đã

cũ dọc theo chiều dài của chuôi gỗ, tại đầu vết gẫy mới có bám dính dấu vết màu nâu (nghi máu người);

- 01 (một) đoạn thân gỗ dài 97cm, đường kính hai đầu lần lượt là 2,6cm; 2,3 cm, một đầu bị bẻ gẫy, trên đoạn thân gỗ có bám dính dấu vết màu nâu (nghi máu người);

- 01 (một) chiếc ghế gỗ hai chân đã cũ, kích thước 27cm x 13cm x 9cm.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Càn P trình bày luận cứ: Bị cáo phạm tội có các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động để con gái bồi thường số tiền 10.000.000đ cho bị hại; bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; bị hại có một phần lỗi; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Càn P (tên gọi khác: Lý Văn D) mức án thấp nhất của khung hình phạt là 12 năm tù.

Bị cáo Lý Càn P nhất trí với quan điểm bào chữa của luật sư, không bổ sung thêm ý kiến.

Bị hại La Thị P2 trình bày: Bị cáo Lý Càn P đã bồi thường 10.000.000đồng cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo P.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại trình bày: bị cáo đã tác động để con gái bồi thường số tiền 10.000.000đ cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm; bị hại có một phần lỗi; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Càn P (tên gọi khác: Lý Văn D) mức án theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên thực hiện việc đối đáp: Không nhất trí mức án thấp nhất của khung hình phạt mà Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị, vì bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, thực hiện quyết liệt, việc bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Lý Càn P nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lý Càn P tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của bị hại, những người làm chứng; căn cứ vào Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định pháp y về thương tích; Kết luận giám định máu và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ 23 giờ đến 23 giờ 30 phút ngày 27/5/2019, tại nhà ở của Lý Càn P (tên gọi khác: Lý Văn D) và khu vực sân nhà Lý Thị N (tên gọi khác H) cùng thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, do mâu thuẫn, xô xát, cãi nhau, đánh nhau với La Thị P2 (vợ P), Lý Càn P đã có hành vi dùng 01 con dao quắm (dài 60 cm, phần dao bằng sắt dài 39 cm, phần cán gỗ dài 21cm) chém 08 nhát vào người bà P2, trong đó 01 nhát trúng vào cổ tay trái, 01 nhát trúng cẳng tay phải, 01 nhát trúng vai phải, 01 nhát trúng vào thái dương phải, 01 nhát trúng trán phải, 02 nhát trúng chẩm trái sau gáy và 01 nhát trên đỉnh đầu bà P2. Hậu quả bà La Thị P2 bị thương tích, tổn hại 34% (*ba mươi tư phần trăm*) sức khỏe.

[3] Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo Lý Càn P là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo đã có hành vi dùng dao quắm chém 08 nhát trúng vào cổ tay trái, cẳng tay phải, vai phải, thái dương phải, trán phải, chẩm trái sau gáy và đỉnh đầu nhằm tước đoạt tính mạng của bà La Thị P2, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình nhưng đã coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác. Bị cáo phạm tội do lỗi cố ý. Như vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố đối với bị cáo về tội Giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng Điều 57 Bộ luật Hình sự về Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị hại có một phần lỗi, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử bị cáo Lý Càn P mức án trong mức đề nghị của Viện kiểm sát mới phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về luận cứ bào chữa của Luật sư: Trên cơ sở nội dung tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy: Luật sư bào chữa cho bị cáo Lý Càn P đề nghị mức án khởi điểm của khung hình phạt là chưa phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử không nhất trí, vì bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, thực hiện quyết liệt, việc bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại La Thị P2 không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lý Thị L tại phiên tòa không đề nghị bị cáo Lý Càn P phải hoàn trả lại số tiền 10.000.000 đồng chị đã bồi thường chi trả viện phí điều trị cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng gồm:

- 01 (một) con dao bằng kim loại (dao Quắm), bản dao cong vát từ sống dao về lưỡi dao, dao có kích thước dài cả khuy là 39cm, bản dao chỗ rộng nhất là 5,1cm, bản dao đã han gỉ bám dính đất màu vàng và dấu vết màu nâu (nghi máu người) dao bị gẫy chuôi gỗ một phần chuôi dao gẫy ngậm ở khuy dao (phần chuôi gỗ gẫy ngậm ở khuy dao dài 10cm);

- 01 (một) chuôi dao bằng gỗ tròn đường kính phần cuối chuôi dao là 3,5 cm, đầu còn lại của chuôi dao có vết gẫy còn mới trên chuôi dao có vết nứt đã cũ dọc theo chiều dài của chuôi gỗ, tại đầu vết gẫy mới có bám dính dấu vết màu nâu (nghi máu người);

- 01 (một) đoạn thân gỗ dài 97cm, đường kính hai đầu lần lượt là 2,6cm; 2,3 cm, một đầu bị bẻ gẫy, trên đoạn thân gỗ có bám dính dấu vết màu nâu (nghi máu người);

- 01 (một) chiếc ghế gỗ hai chân đã cũ, kích thước 27cm x 13cm x 9cm.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lý Càn P (tên gọi khác: Lý Văn D) phạm tội "Giết người".

Xử phạt: Bị cáo Lý Càn P (tên gọi khác: Lý Văn D) 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (03/6/2019).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng gồm:

- 01 (một) con dao bằng kim loại (dao Quắm), bản dao cong vát từ sống dao về lưỡi dao, dao có kích thước dài cả khuy là 39cm, bản dao chỗ rộng nhất là 5,1cm, bản dao đã han gỉ bám dính đất màu vàng và dấu vết màu nâu (nghi máu người) dao bị gẫy chuôi gỗ một phần chuôi dao gẫy ngậm ở khuy dao (phần chuôi gỗ gẫy ngậm ở khuy dao dài 10cm);

- 01 (một) chuôi dao bằng gỗ tròn đường kính phần cuối chuôi dao là 3,5 cm, đầu còn lại của chuôi dao có vết gẫy còn mới trên chuôi dao có vết nứt đã cũ dọc theo chiều dài của chuôi gỗ, tại đầu vết gẫy mới có bám dính dấu vết màu nâu (nghi máu người);

- 01 (một) đoạn thân gỗ dài 97cm, đường kính hai đầu lần lượt là 2,6cm, 2,3 cm, một đầu bị bẻ gẫy, trên đoạn thân gỗ có bám dính dấu vết màu nâu (nghi máu người);

- 01 (một) chiếc ghế gỗ hai chân đã cũ, kích thước 27cm x 13cm x 9cm.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 11/9/2019).

4. *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lý Càn P (tên gọi khác: Lý Văn D) phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 03/10/2019).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

***Nơi nhận**:*
- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Quang (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo; Người bào chữa; người liên quan
- Bị hại; người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của BH;
- Ủy ban kiểm tra huyện ủy H;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ma Hồng Thắng